

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2019/HS- ST
Ngày: 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Huy

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Ông : KPã Lan

Nghề nghiệp : Công chức.

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:** Ông KSor Yanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST – HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2019/ QĐXXST – HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Siu H, sinh ngày 10/12/2001, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rcom L, sinh năm 1978 và bà Siu H'L, sinh năm 1979; Vợ : Ksor H'Tr, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019 ; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Siu K, sinh ngày 24/9/2002, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kpã L (đã chết) và bà Siu H'Y, sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu H:** Bà Siu H'L, sinh năm 1979.

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu K: Bà Siu H'Y, sinh năm 1970.*

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông: Siu KL, Bí thư chi đoàn Bôn S (Quyết định cử cán bộ đoàn thanh niên tham gia giám hộ cho bị cáo tại phiên tòa, số 189/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã Ia M huyện I tỉnh G). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Siu K và Siu H:*

Ông Nguyễn Thành Trung – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh: Rah Lan W, sinh năm 1986.

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Rcom M, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn A, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh: Siu Th, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn A, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh: Siu T, sinh ngày 20/6/2003.

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh: Rcom L, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Siu T: Bà Siu H'V, sinh năm 1977.*

Trú tại: Thôn Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch:

Bà Ksor H' Na My - người dân tộc Ja rai.

Trú tại: Làng H'l, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 05/4/2019, Siu H điều khiển xe mô tô BKS 81L1-07615 chở theo Siu K và Siu T đi mua mồi, rượu ra cánh đồng thuộc thôn Bôn S, xã Ia M để nhậu. Khi đi ngang cánh đồng thì cả ba phát hiện có máy bơm đang bơm nước vào ruộng đậu xanh của ông Rcom M (ông Mua mượn máy bơm nước của ông Siu Th) nhưng không có ai trông coi. Sau đó, H, K và T ngồi nhậu ở chòi rẫy cách chỗ đặt máy bơm nước khoảng 100m. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày vẫn còn nghe thấy tiếng máy bơm hoạt động nên Siu H nảy sinh ý

định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H nói với K và T “*máy bơm kìa, qua lấy trộm đi*” thì được K và T đồng ý. K điều khiển xe mô tô BKS 81L1-07615 đến cách chỗ đặt máy bơm khoảng 30m để cảnh giới cho H và T đi lấy trộm máy bơm và ống nhựa tròn bằng cách, T tắt máy bơm, còn H tháo ống nhựa tròn khiêng lên xe của K đang chờ sẵn. K điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau giữ máy bơm và ống nhựa tròn, còn H chạy bộ theo sau cùng đưa máy bơm và ống nhựa tròn về nhà H cất giấu chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Ngoài ra, H, K và T khai nhận: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/4/2019, trước đó H, K và T còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 16h ngày 12/3/2019, Siu H, Siu K và Siu T khi đang chơi game ở gần trường Tiểu học Lê Quý Đôn thuộc xã Ia M, huyện I, tỉnh G thì T rủ H và K đi trộm tivi của anh RahLan W thì được H và K đồng ý và hẹn đến tối đi trộm. Đến khoảng 20giờ cùng ngày, T cùng H và K đi bộ đến nhà anh W thì thấy nhà anh W đã tắt điện, không có ai ở nhà, cửa nhà chỉ cột bằng dây thừng, không khóa. Cả ba trèo lên nhà sàn, K đứng ở ngoài cửa cảnh giới cho H và T tháo dây cột cửa đột nhập vào trong. T dùng bật lửa gas màu đỏ mang theo rọi sáng cho H mở tủ quần áo thì phát hiện 01 Tivi nhãn hiệu Asanzo loại 32 inch màu đen. H và T bê Tivi ra đến chỗ K. Sau đó cả ba đưa tivi về nhà T cất giấu chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG – KL ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện I, kết luận: 01 Tivi nhãn hiệu Asanzo 32 inch, màu đen, Model 32S610, số máy 32HM050817A275 đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000(Hai triệu) đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Berala màu đen, trắng, đỏ, Model BI-80, số máy 03A19451, đã qua sử dụng, trị giá 1.920.000(Một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 ống nhựa tròn màu trắng đường kính 8.5cm, dài 2.04m, đã qua sử dụng, trị giá 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 4.000.000(Bốn triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT – VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đã truy tố Siu H, Siu K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

T bố các bị cáo Siu H, Siu K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Siu H; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Siu K.

Xử phạt: Bị cáo Siu H từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Siu K từ 04 đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày T án.

Về tang vật vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã trả lại các tài sản sau: Trả cho ông RahLan W 01 Tivi nhãn hiệu Asanzo 32 inch, màu đen, Model 32S610, số máy 32HM050817A275; trả cho ông Siu Th 01 máy bơm nước nhãn hiệu Beralal màu đen, trắng, đỏ, Model Bl-80, số máy 03A19451 và 01 ống nhựa tròn màu trắng đường kính 8.5cm dài 2.04m. Vì vậy, không đề cập đến.

Đối với 01 xe mô tô BKS 81L1-07615, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn: xám, xanh; số máy: G3D4E677376, số khung: 0610JY650591. Quá trình điều tra, xác định ông Rcom L (là cha ruột của bị can Siu H) là chủ sở hữu. Khi hỏi mượn xe, Siu H nói để đi chơi, nhưng sau đó Siu H sử dụng xe để phạm tội. Khi cho Siu H mượn xe thì ông Lâm không biết Siu H sử dụng xe để phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu ông Lâm, là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, nên không đề cập đến.

Đối với 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ Siu T sử dụng để rọi sáng khi trộm cắp tivi của ông RahLan W vào tối ngày 12/3/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Ý kiến của các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Siu H cho rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Siu H là người chưa thành niên, dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Siu H.

Ý kiến của người bị hại: Có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

[1] khoảng 19 giờ ngày 05/4/2019, Siu H cùng với Siu K, Siu T đã trộm cắp 01 máy bơm và 01 ống nhựa tròn của ông Rcom M, khi ông Mua đang bơm nước vào ruộng đậu xanh tại khu vực cánh đồng Bôn sô BahLeng, xã Ia M, huyện I, trị giá tài sản trộm cắp là 2.000.000(Hai triệu) đồng. Ngoài vụ trộm cắp trên, vào tối ngày 12/3/2019, Siu H, Siu K và Siu T còn trộm cắp 01 tivi 32inch của anh RahLan W khi anh W để trong tủ tại nhà mình, trị giá tài sản trộm cắp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Tổng trị giá tài sản 02 vụ trộm cắp là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Siu H, Siu K đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Siu H, Siu K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Ở vụ án này, mặc dù các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, song đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như sau:

Đối với Siu H là người khởi xướng, rủ rê Siu T, Siu K trộm cắp 01 máy bơm và 01 ống nhựa tròn của ông Rcom M vào tối ngày 05/4/2019, đồng thời khi được Siu T rủ đi trộm cắp 01 tivi của anh RahLan W thì H đồng ý ngay. Quá trình phạm tội, bị cáo Siu H là người tham gia tích cực từ đầu đến cuối, đã thực hiện tổng cộng 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản 4.000.000(Bốn triệu) đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Đối với bị can Siu K khi được Siu H, Siu T rủ đi trộm cắp tài sản vào các ngày 12/3/2019 và ngày 05/4/2019 thì đồng ý ngay. Quá trình phạm tội, Siu K là người tham gia tích cực với vai trò là người giúp sức cho đồng bọn thực hiện tội phạm, Siu K đã thực hiện tổng cộng 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản 4.000.000(Bốn triệu) đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Đối với Siu T là người khởi xướng, rủ rê Siu H và Siu K đi trộm cắp 01 tivi của ông RahLan W vào tối ngày 12/3/2019, đồng thời khi được Siu H rủ đi trộm cắp 01 máy bơm và 01 ống nhựa tròn của ông Rcom M vào tối ngày 05/4/2019 thì T đồng ý ngay. Quá trình thực hiện 02 vụ trộm cắp trên, T tham gia tích cực từ đầu đến cuối. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội ngày 12/3/2019 và ngày 05/4/2019 thì Siu T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã tiến hành xử phạt hành chính bằng hình phạt cảnh cáo đối với Siu T và giao cho gia đình và

chính quyền địa phương giám sát, quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ đủ 2.000.000 (Hai triệu) đồng, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Siu H là người rủ rê, khởi xướng, xui khiến Siu K trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Siu H, Siu K tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Siu H, Siu K đã ra tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó của mình. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Siu K thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, chưa đủ 18 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

[4] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Siu H: Bị cáo Siu H là người rủ rê, khởi xướng, xui khiến Siu K là người dưới 18 tuổi phạm tội trộm cắp tài sản, mặc dù Siu H là người chưa thành niên, dưới 18 tuổi nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” không loại trừ người dưới 18 tuổi không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Vì vậy bị cáo Siu H mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nhưng đã rủ rê, khởi xướng, xui khiến Siu K là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo Siu H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Siu H, Siu K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Siu H, Siu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Siu H; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Siu K.

Xử phạt: Bị cáo Siu H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Siu K 04 (Bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày T án, ngày 15/10/2019.

Giao bị cáo Siu K cho Ủy ban nhân dân xã Ia M, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Siu H, Siu K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án (Ngày

15/10/2019). Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh